

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: 4461 /UBND-KT
V/v triển khai thực hiện chương trình hỗ
trợ phát triển chăn nuôi nông hộ
năm 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kbang, ngày 12 tháng 11 năm 2018

Kính gửi:

- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Trạm Khuyến nông huyện;



Người ký: Ủy
ban Nhân dân
huyện Kbang
Email:
ubnd.kbang@gi
alai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Gia Lai
Thời gian ký:
12.11.2018
15:28:15 +07:00

Căn cứ quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018; quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh v/v phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh năm 2018; Thông tư 205/2015/TT-BTC ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính v/v quy định cơ chế tài chính thực hiện quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020;

Thực hiện công văn số 1633/HD-SNNPTNT ngày 05/9/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT v/v hướng dẫn triển khai quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018;

Để thực hiện chương trình hỗ trợ đem lại hiệu quả cao, thiết thực; Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Điều kiện, mức hỗ trợ, cách thực hiện hạng mục hỗ trợ:

1. Hỗ trợ phối giống nhân tạo:

a. Điều kiện để được hỗ trợ: Để được hỗ trợ hộ chăn nuôi phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Chăn nuôi dưới hoặc bằng 10 con heo nái; dưới hoặc bằng 10 con bò sinh sản, có nhu cầu, làm đơn đăng ký và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;
- Sử dụng loại tinh đông lạnh của các giống bò Brahman, Angus, Droughtmaster, BBB, Charolais; tinh lạnh các giống heo Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire và các giống heo lai từ 2 máu ngoại của các giống nói trên trở lên, có nhãn mác rõ ràng và tiêu chuẩn chất lượng phù hợp hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (do Trung tâm Khuyến nông tỉnh và Trung tâm Giống vật nuôi tỉnh cung ứng).

b. Mức hỗ trợ:

- Tinh lỏng heo: hỗ trợ 40.000 đồng/liều (4 liều/heo nái/năm)
- Tinh đông lạnh bò: hỗ trợ 34.000 đồng/liều (2 liều/bò cái/năm)
- Nitơ lỏng: hỗ trợ 25.000 đồng/lít (1 lít/ 1 liều tinh đông lạnh bò)
- Dụng cụ phối giống nhân tạo cho bò (găng tay, dẫn tinh quản): hỗ trợ 3.500 đồng/bộ/1liều tinh bò.

c. Cách thực hiện:

- Hộ gia đình có đơn đăng ký hỗ trợ tinh (heo, bò) đã được UBND cấp xã xác nhận (theo mẫu kèm theo), trực tiếp liên hệ với đơn vị đầu mối cung cấp tinh cấp huyện (Trạm Khuyến nông huyện) hoặc Dẫn tinh viên (danh sách kèm theo) để nhận hỗ trợ khi có nhu cầu.

- Hộ gia đình chỉ chi trả tiền công phối giống cho Dẫn tinh viên (tự thỏa thuận theo giá thị trường); ngoài ra, hộ không chi trả thêm bất cứ chi phí nào khác liên quan đến tinh (bò, heo) hay dụng cụ, vật tư phối giống.

2. Hỗ trợ mua heo, bò đực giống bố mẹ hậu bị:

a. Điều kiện để được hỗ trợ: Để được hỗ trợ hộ chăn nuôi phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Hộ gia đình sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Chăn nuôi heo, bò đực giống để thực hiện phối giống dịch vụ.

- Có nhu cầu, làm đơn đăng ký và cam kết thực hiện nghiêm kỹ thuật chăn nuôi an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND cấp xã xác nhận;

- Con giống có nguồn gốc từ các cơ sở sản xuất giống vật nuôi, có lý lịch rõ ràng, có tiêu chuẩn chất lượng phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT;

b. Mức hỗ trợ:

- Heo đực giống: Hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng/con từ 6 tháng tuổi trở lên. Mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 03 con heo đực giống.

- Bò đực giống: Hỗ trợ không quá 14.000.000 đồng/con từ 12 tháng tuổi trở lên. Mỗi hộ được hỗ trợ mua 01 con bò đực giống.

c. Cách thực hiện:

- Kinh phí hỗ trợ mua heo, bò đực giống được thanh toán sau khi hộ chăn nuôi đã mua con giống (đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT) và có hóa đơn tài chính theo quy định.

- UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp danh sách các hộ chăn nuôi (theo địa bàn xã), loại giống, số lượng con giống, giá mua con giống theo hóa đơn, kinh phí hỗ trợ theo quy định gửi cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định, trình UBND cùng cấp quyết định; đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt làm căn cứ thanh toán, hỗ trợ theo quy định

3. Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi:

a. Điều kiện để được hỗ trợ: Để được hỗ trợ hộ chăn nuôi phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Chăn nuôi với quy mô thường xuyên không ít hơn: 05 con heo nái hoặc 10 con heo thịt hoặc 03 con trâu, bò hoặc 200 con gia cầm sinh sản và tương đương.

- Có nhu cầu xây dựng công trình khí sinh học, làm đơn đăng ký và được UBND cấp xã xác nhận;

- Có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc xây mới công trình khí sinh học đáp ứng hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (quyết định số 3194/QĐ-BNN-CN ngày 11/8/2015).

b. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng/công trình biogas/hộ.

c. Cách thực hiện:

- Kinh phí hỗ trợ được thanh toán cho các hộ chăn nuôi sau khi xây mới công trình khí sinh học đáp ứng hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp & PTNT và có đầy đủ hồ sơ để thanh toán theo quy định.

- UBND cấp xã có trách nhiệm lập bảng tổng hợp số hộ chăn nuôi, loại công trình, số lượng công trình, giá trị công trình hoàn thành và kinh phí hỗ trợ theo quy định gửi cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định, trình UBND cùng cấp quyết định; đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt làm căn cứ thanh toán, hỗ trợ theo quy định.

4. Hỗ trợ đào tạo tập huấn:

a. Điều kiện để được hỗ trợ: Để được hỗ trợ người đi đào tạo, tập huấn phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Đã hoàn thành chương trình Trung học cơ sở, dưới 40 tuổi;
- Có nhu cầu, làm đơn và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

b. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ không quá 6.000.000 đồng/người.

c. Cách thực hiện:

- Các cá nhân có đơn đăng ký đã được UBND cấp xã xác nhận, thực hiện đăng ký học và tự động chi phí cho các cơ sở đào tạo; sau khi hoàn thành khóa đào tạo, tập huấn, có chứng chỉ đào tạo, tập huấn sẽ đến cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán hỗ trợ, để được thanh toán tiền hỗ trợ chi phí đào tạo, tập huấn.

5. Hỗ trợ mua bình Nito lỏng để vận chuyển, bảo quản:

a. Điều kiện để được hỗ trợ: Để được hỗ trợ người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

- Đã qua đào tạo, tập huấn có chứng chỉ;
- Có nhu cầu, làm đơn đăng ký và được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận;
- Mua loại bình phù hợp quy định của địa phương và có cam kết bảo quản, sử dụng bình trong thời gian không ít hơn 5 năm.

b. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng/bình/ người (bình chứa Nito hóa lỏng từ 1,0 đến 3,7 lít)

c. Cách thực hiện:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp 1 lần bình chứa Nito lỏng cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.

- UBND cấp xã tổng hợp danh sách, loại bình, giá mua bình theo hóa đơn, kinh phí hỗ trợ theo quy định gửi cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định, trình UBND cùng cấp quyết định; đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt làm căn cứ thanh toán, hỗ trợ theo quy định.

II. Phân bổ số lượng, kinh phí:

- Năm 2018, huyện được hỗ trợ các hạng mục sau đây:

+ Hỗ trợ tinh heo: 2.334 liều

- + Hỗ trợ tinh đông lạnh bò, nitor và các dụng cụ phối giống đi kèm: 869 liều
- + Hỗ trợ heo đực giống: 04 con
- + Hỗ trợ bò đực giống: 17 con
- + Hỗ trợ xử lý chất thải (Biogas): 24 công trình
- + Hỗ trợ đào tạo, tập huấn: 03 người
- + Hỗ trợ bình Nitor: 03 bình
- Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào danh sách đăng ký hỗ trợ năm 2018 của UBND các xã (có đơn gửi kèm) phân bổ số lượng từng hạng mục cho các xã như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Riêng đối với hạng mục phối giống nhân tạo, có thể điều chuyển số lượng liều tinh và các vật tư đi kèm giữa các xã, thị trấn để phù hợp với tình hình thực tế, nhưng đảm bảo không vượt quá tổng số lượng được phân bổ của cả huyện.

III. Tổ chức thực hiện:

1. UBND các xã, thị trấn:

- Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 để người dân trên địa bàn biết, đăng ký nhu cầu hỗ trợ theo quy định.
- Căn cứ vào số lượng được phân bổ, UBND xã triển khai đăng ký (đối với hộ chưa đăng ký), tổ chức bình xét hộ đủ điều kiện được hỗ trợ (ưu tiên cho các hộ đã đăng ký năm 2018).
- Thông báo rộng rãi cho người dân biết danh sách Dẫn tinh viên đang hoạt động và đủ điều kiện tham gia cung cấp tinh heo, bò hỗ trợ theo chương trình quyết định 50/2014/QĐ-TTg; đồng thời phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện nắm bắt, tổng hợp số lượng hộ chăn nuôi, số lượng tinh và vật tư đã nhận hỗ trợ.
- Hướng dẫn hộ gia đình mua con giống đảm bảo chất lượng tại các cơ sở chuyên sản xuất con giống có uy tín; kiểm tra và nghiệm thu việc xây dựng mới công trình khí sinh học của hộ đảm bảo phù hợp với nhu cầu chăn nuôi và áp dụng kỹ thuật xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (quyết định số 3194/QĐ-BNN-CN ngày 11/8/2015).
- Hướng dẫn cho các hộ cam kết thực hiện việc hỗ trợ theo yêu cầu cụ thể sau đây:
 - + Chăn nuôi bảo đảm vệ sinh phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái.
 - + Cam kết chăm sóc nuôi dưỡng và khai thác con đực giống ít nhất 24 tháng đối với heo và 48 tháng đối với bò; trừ trường hợp chết, loại thải hoặc thiên tai dịch bệnh.
 - + Không sử dụng heo, bò đực giống không đạt tiêu chuẩn để phối giống.
 - Báo cáo kết quả thực hiện chương trình về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT huyện) nắm được, tổng hợp.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Tham mưu UBND huyện giao kinh phí cho Trạm Khuyến nông huyện để tổ chức thực hiện.
- Theo dõi và hướng dẫn cho các đơn vị liên quan sử dụng kinh phí, thanh quyết toán đúng quy định.

3. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, nghiệm thu chặt chẽ các hạng mục.

- Tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ.

4. Trạm Khuyến nông huyện:

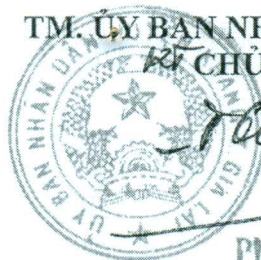
- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Khuyến nông tỉnh thông báo thời gian nhận tinh và nitor lỏng cho Dẫn tinh viên. Đồng thời, hướng dẫn các Dẫn tinh viên đăng ký số lượng tinh, nitor lỏng và dụng cụ phối giống; tổng hợp nhu cầu và gửi số lượng đăng ký về Trung tâm trước khi đến lịch giao tinh 5 ngày hoặc gửi cho xe giao tinh vào đợt nhận tinh trước.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hàng tháng về Tỉnh và UBND huyện để nắm được, chỉ đạo.

Nhận được công văn này, đề nghị UBND các xã, thị trấn, phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Tài chính – Kế hoạch, Trạm Khuyến nông huyện và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Trạm Chăn nuôi và TY huyện;
- Các Dẫn tinh viên;
- Lưu VT PNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
K.T. CHỦ TỊCH
PHẠM XUÂN TRƯỞNG

Phạm Xuân Trường

DANH SÁCH

Dẫn tình viên đang hoạt động và đủ điều kiện tham gia cung cấp tình heo, bỏ hồ trợ theo chương trình quyết định 50/2014/QĐ-TTg.

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	SDT liên hệ	Địa bàn phụ trách
1	Nguyễn Văn Huệ	PDP 09, Thị trấn Kbang	0326 786 648	Thị trấn Kbang, Sơ Pai, Sơn Lang, Krông, Đắk Rong
2	Lê Mộng Hoàng	Thôn 2, Xã Nghĩa An	0985 714 964	Nghĩa An, Lơ Ku
3	Phạm Văn Huy	Thôn 4, Xã Đắk Hlơ	0905 600 338	Đắk Hlơ, Kông Bơ Là, Kông Long Khong, Tơ Tung
4	Lê Văn Giới	Thon 3, Xã Đông	0977 703 487	Xã Đông, Đắk Smar

PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI 2018

(Kèm theo công văn số 1461/UBND-KT ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

TT	Địa phương	Hỗ trợ tinh lông heo (liều)	Hỗ trợ tinh đông lạnh bò (liều)	Hỗ trợ Nito lông (lít)	Hỗ trợ dụng cụ phối giống: găng tay, dẫn tinh quần (bộ)	Hỗ trợ heo đực giống (con)	Hỗ trợ bò đực giống (con)	Hỗ trợ công trình khí sinh học hầm Biogas (công trình)	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn	Hỗ trợ mua bình Nito
1	Thị trấn Kbang	300	100	100	100					
2	Xã Đông	220	75	75	75	1	1	2		1
3	Xã Nghĩa An	230	75	75	75	1	1	1		1
4	Xã Đăk Hlơ	220	70	70	70	1	1	8		1
5	Xã Kông Bờ La	164	70	70	70		1	1		
6	Xã Kông Long Khong	220	80	80	80	1	4	3	1	
7	Xã Tơ Tung	160	60	60	60		1	2		
8	Xã Lơ Ku	160	60	60	60		1	1		
9	Xã Sơ Pai	200	80	80	80		2	1	1	
10	Xã Đăk Smar	100	40	40	40		1	1		
11	Xã Krong	100	40	40	40		2	2		
12	Xã Sơn Lang	160	40	40	40					
13	Xã Đăk Rong	50	40	40	40		1	2	1	
14	Xã Kon Pnê	50	39	39	39		1			
	TỔNG CỘNG	2.334	869	869	869	4	17	24	3	3